

Bộ phận Chiến lược đầu tư
DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ GUOTAI JUNAN VIỆT NAM
Danh mục Nắm giữ (Holding portfolio)
Kỳ đầu tư: 6-18 tháng

Mã cổ phiếu	Ngày ra khuyến nghị	Lần KN	Giá khi khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Upside kỳ vọng	Upside còn lại	Vượt mục tiêu	Tổng biến động
MWG	06/08/21	3	171,500	Nắm giữ	184,000	7.3%	13.6%	-	120.5%
CTG	04/08/21	1	34,000	Mua	39,200	15.3%	25.6%	-	-8.2%
TDM	30/07/21	1	30,050	Mua	40,000	33.1%	34.2%	-	-0.8%
HAH*	03/08/21	3	49,000	Nắm giữ	60,000	22.4%	1.4%	-	148.3%
OCB*	02/08/21	2	24,300	Mua	27,700	14.0%	22.0%	-	9.6%
VHM*	31/05/21	2	102,600	Nắm giữ	102,300	0%	-	4.2%	39.2%
SZC*	23/04/21	1	35,750	Nắm giữ	41,000	14.7%	-	8.3%	24.2%
DHC*	30/10/20	1	35,440	Giảm tỷ trọng	39,760	17.1%	-	108.8%	134.2%
ACB*	05/02/21	2	22,830	Nắm giữ	29,110	27.5%	-	9.8%	77.5%
VPB*	05/02/21	2	37,000	Nắm giữ	40,000	8.1%	-	52.0%	166.7%
MBB	11/06/21	3	29,185	Tăng tỷ trọng	32,593	11.7%	16.0%	-	122.0%
VIB*	05/02/21	1	25,297	Nắm giữ	32,157	27.1%	-	12.9%	43.5%
TPB*	05/02/21	1	26,700	Nắm giữ	34,500	29.2%	1.2%	-	27.7%
PNJ*	31/07/20	2	80,900	Nắm giữ	86,000	6.3%	-	0.2%	69.0%
SBT	02/08/20	2	20,550	Nắm giữ	24,000	16.8%	11.1%	-	16.8%
QNS	08/02/21	1	37,200	Mua	54,000	45.2%	12.5%	-	29.0%

(*): các cổ phiếu đã từng đạt giá mục tiêu của lần khuyến nghị hiện tại.

Lần khuyến nghị 1 là khuyến nghị lần đầu. Lần 2,3,...,n là các khuyến nghị điều chỉnh giá mục tiêu.

Tổng mức biến động được tính từ khi ra khuyến nghị lần đầu cho tới hiện tại.

Danh mục Giao dịch (Trading portfolio)
Kỳ đầu tư: 3-6 tháng

Mã cổ phiếu	Ngày ra khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ	Risk/Reward Ratio	Lãi/Lỗ hiện tại
TNG	24/08/21	27,500 - 29,000	38,000	26,000	1:3	7.6%
SLS	18/08/21	139,000 - 155,000	220,000	133,000	1:3	-1.8%
BWE	16/07/21	35,000 - 36,000	45,000	32,900	1:3	11.7%
LAS	21/06/21	13,000 - 14,000	19,000	11,800	1:2.3	20.0%
ABI	17/06/21	52,000 - 56,000	75,000	49,000	1:2.7	6.1%
VND*	09/06/21	32,280 - 35,100	50,140	29,460	1:2.7	44.7%
DPG	31/05/21	27,500 - 28,929	43,571	25,000	1:4	32.4%
GVR	28/05/21	26,900 - 30,100	49,000	24,500	1:3.5	17.9%
IDC	28/05/21	36,000 - 38,500	56,000	33,000	1:3	-4.9%
SSI*	20/05/21	36,000 - 39,000	51,000	33,000	1:2	56.7%
BSR*	11/05/21	14,900 - 16,100	22,000	13,600	1:2.3	8.1%
SMC	11/05/21	35,300 - 38,000	51,000	32,000	1:2	20.9%
BCG	12/04/21	13,800 - 14,400	20,300	12,500	1:3	10.1%
DIG	08/04/21	25,667 - 26,522	40,211	23,186	1:4	22.7%
GMD	07/04/21	35,000 - 36,200	55,000	32,700	1:5	33.4%
STB*	30/03/21	19,500 - 21,000	28,500	18,300	1:3	29.0%
TTF	29/03/21	6,900 - 7,500	13,000	6,200	1:4	-8.9%
VIC*	26/03/21	96,900 - 101,300	128,900	95,100	1:4.5	-8.1%
VCB	18/03/21	96,300 - 98,500	125,000	94,000	1:6	-1.7%
GEG	08/03/21	16,550 - 17,650	25,700	15,455	1:4	-4.5%
FCN	08/03/21	14,000 - 15,000	22,000	13,400	1:4.5	-12.7%
TIG*	05/03/21	7,545 - 8,455	13,636	7,273	1:4.5	66.8%

GAS	17/02/21	80,000 – 83,500	117,000	73,700	1:3.5	3.4%
CNG	17/02/21	21,900 – 23,000	31,500	20,600	1:3.5	15.2%
CCL	17/02/21	11,000 – 12,000	19,000	9,700	1:3	2.5%
LAF	27/01/21	12,800 – 14,500	21,500	11,800	1:2.5	2.8%
VSH	25/01/21	18,000 – 19,700	30,000	16,900	1:3.5	39.6%
MSR	21/12/20	19,000 – 21,000	31,000	17,800	1:3	-7.6%
SFI	09/12/20	29,200 – 31,000	46,500	27,700	1:5	52.6%
PGV	23/11/20	13,810 – 14,762	23,810	12,571	1:4	33.5%
CKG*	19/11/20	8,230 – 8,650	11,300	7,890	1:3.5	156.6%
DRI*	20/10/20	4,730 – 5,230	10,230	3,930	1:4	139.0%

Danh sách theo dõi đặc biệt của danh mục trading:

Mã cổ phiếu	Ngày ra khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ
BID	28/05/21	46,000 – 48,500	65,000	42,500
SGR	12/05/21	25,500 – 28,500	44,000	24,000
CEO	06/04/21	13,000 – 13,700	19,000	11,900
PVD	05/03/21	23,500 – 25,500	40,000	21,900
SAM	17/02/21	11,200 – 12,100	22,500	10,200

ĐIỂM NHẤN PHIÊN GIAO DỊCH TRƯỚC

Thị trường tăng trong hầu hết thời gian buổi sáng trước khi suy yếu vào đoạn cuối, đà giảm kéo dài đến cuối buổi chiều trước khi bật lên hồi phục trở lại, thu hẹp biên độ giảm.

Tương quan tăng giảm cân bằng trên toàn thị trường nhưng nghiêng về phía giảm nếu tính riêng trong nhóm VN30. Các cổ phiếu Ngân hàng diễn biến kém tích cực và gây áp lực lớn đến VNINDEX, nhóm Chứng khoán cũng có ngày giao dịch suy yếu. Ở chiều ngược lại, đà tăng mạnh mẽ xuất hiện ở các nhóm Logistics hay Phân bón, Vật liệu xây dựng.



Nhận định

VNINDEX ngày 26/08/2021: (1) Biên độ dao động trung bình, mở cửa cao hơn tham chiếu và thấp hơn mức cao nhất ngày, đóng cửa thấp hơn mở cửa và cao hơn mức thấp nhất ngày, (2) Khối lượng giao dịch cả ngày cao hơn ngày liền trước và thấp hơn trung bình.

- ⇒ Việc khối lượng giao dịch trong ngày trước đó thấp đã diễn tả việc một bộ phận lớn của dòng tiền chưa sẵn sàng mua ở mức giá cao (tức là vẫn có nhưng chưa phải phần lớn). Và thực tế là lực mua giá cao đã suy yếu trong buổi sáng 26/08, thị trường sau đó quay trở lại vùng điểm thấp để kiểm định cung cầu. Ở đây, lực mua giá thấp đã xuất hiện để hỗ trợ và đẩy thị trường bật lên trở lại. Việc khối lượng giao dịch lớn hơn ngày liền trước, thị trường tạo đáy cao hơn đáy ngày liền trước và có sự hồi phục từ đáy, biên độ giảm không quá lớn tựu chung lại là tín hiệu tích cực. Đồng thời, ta cũng có VNMidCap diễn biến tích cực hơn so với VN30 và VNINDEX, số lượng cổ phiếu tăng điểm trong ngày không bị lép vế so với số lượng cổ phiếu giảm. Điểm trừ là phiên ATC giảm điểm.

Vai trò	Vùng điểm của VNIndex
Hỗ trợ	1,200 1,290 - 1,310
Kháng cự	1,380 - 1,420

TIÊU ĐIỂM - NEWS FOCUS

Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội -SHB VN

Ngày 25/8, SHB đã ký kết các thỏa thuận chuyển nhượng vốn điều lệ tại Công ty Tài Chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB Finance) cho Ngân hàng TNHH Đại chúng Ayudhya (Krungsri) của Thái Lan – thành viên chiến lược thuộc Tập đoàn MUFG – Nhật Bản. Khi hai bên đáp ứng các yêu cầu theo quy định pháp luật và đạt được sự chấp thuận của Ngân hàng Nhà Nước cũng như cơ quan quản lý có liên quan của Việt Nam, Thái Lan và Nhật Bản, SHB sẽ chuyển nhượng 50% vốn điều lệ của SHB Finance cho Krungsri và sẽ tiếp tục chuyển nhượng 50% vốn còn lại sau 3 năm.

SHB Finance có vốn điều lệ 1.000 tỷ đồng. Hiện SHB sở hữu 100% vốn SHB Finance.

CTCP Tập đoàn Hoa Sen -HSG VN

Tập đoàn Hoa Sen (HoSE: HSG) thông báo sản lượng tháng 7 đạt 189.474 tấn, tăng 19% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu 4.921 tỷ đồng, tăng 97% và lợi nhuận sau thuế 302 tỷ đồng, tăng 124%. So với tháng trước, sản lượng tiêu thụ của Hoa Sen tăng 8% và doanh thu tăng 26,6% nhưng lợi nhuận giảm 46%.

SỰ KIỆN PHIÊN GIAO DỊCH HÔM NAY

Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Ngày GD không hưởng quyền	Ngày đăng ký	Ngày thực hiện
BBC	HNX	Hủy giao dịch 15.420.782 cp để chuyển sang giao dịch bên HO			27/08/2021
ABT	HNX	Hủy giao dịch 14.107.207 cp để chuyển sang giao dịch bên HO			27/08/2021
LAF	HNX	Hủy giao dịch 14.728.019 cp để chuyển sang giao dịch bên HO			27/08/2021
NSC	HNX	Hủy giao dịch 17.586.988 cp để chuyển sang giao dịch bên HO			27/08/2021
BSI	HNX	Hủy giao dịch 122.070.078 cp để chuyển sang giao dịch bên HO			27/08/2021
TEG	HSX	Chi trả cổ tức năm 2020 (tỉ 100:5), thực hiện quyền mua cổ phiếu (tỉ 3:2)	27/08/2021	30/08/2021	27/08/2021
FHS	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.000đ/cp)	27/08/2021	30/08/2021	10/9/2021
VDL	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	27/08/2021	30/08/2021	27/08/2021
ORS	Upcom	Giao dịch 100.000.000 cổ phiếu niêm yết bổ sung	27/08/2021	27/08/2021	27/08/2021
INC	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (900 đ/cp)	27/08/2021	30/08/2021	15/09/2021
PAN	HNX	Hủy giao dịch 216.358.580 cp để chuyển sang giao dịch bên HO			27/08/2021
CAV	HNX	Hủy giao dịch 57.600.000 cp để chuyển sang giao dịch bên HO			27/08/2021
VND	HNX	Hủy giao dịch 434.944.687 cp để chuyển sang giao dịch bên HO			27/08/2021
THI	HNX	Hủy giao dịch 48.800.000 cp để chuyển sang giao dịch bên HO			27/08/2021
KHG	HNX	Hủy giao dịch 174.817.547 cp để chuyển sang giao dịch bên HO			27/08/2021
DXS	HNX	Hủy giao dịch 358.201.208 cp để chuyển sang giao dịch bên HO			27/08/2021
HAP	HNX	Hủy giao dịch 55.626.621 cp để chuyển sang giao dịch bên HO			27/08/2021
VFG	HNX	Hủy giao dịch 32.088.864 cp để chuyển sang giao dịch bên HO			27/08/2021
SSC	HNX	Hủy giao dịch 14.992.367 cp để chuyển sang giao dịch bên HO			27/08/2021
JVC	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	27/08/2021	30/08/2021	30/09/2021
QBS	HNX	Hủy giao dịch 69.329.928 cp để chuyển sang giao dịch bên HO			27/08/2021
TVB	HNX	Hủy giao dịch 106.715.461 cp để chuyển sang giao dịch bên HO			27/08/2021
DRL	HSX	Tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2021 (1.500 đ/cp)	27/08/2021	30/08/2021	10/9/2021

THỐNG KÊ CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG

1. Danh mục Giao dịch (Trading portfolio)

Các trạng thái đã chốt lời của Danh mục

Mã cổ phiếu	Ngày khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ ở dưới	Risk: Reward Ratio	Lợi nhuận	Giá cao nhất từng đạt	Lợi nhuận cao nhất từng đạt
SGP	01/12/20	10,500 – 11,000	18,500	9,500	1:5	68.2%	42,000	281.8%
SMC	30/10/20	11,200 – 12,000	16,000	11,000	1:4	33.3%	25,500	112.5%
G36	05/11/20	9,160 – 9,830	13,300	8,770	1:3	35.3%	14,700	49.5%
LSS	17/11/20	7,100 – 7,500	12,000	6,400	1:4	60.0%	12,100	61.3%
POS	18/11/20	11,500 – 12,000	19,000	9,950	1:2.5	50.8%	20,500	62.7%
SAC	01/12/20	8,800 – 9,500	14,700	8,300	1:4	54.7%	16,400	72.6%

Các trạng thái đã chốt lời sớm/cắt sớm

Mã cổ phiếu	Ngày khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ ở dưới	Risk: Reward Ratio	Lợi nhuận	Giá cao nhất từng đạt	Lợi nhuận cao nhất từng đạt
LDG	22/10/20	6,600 – 6,800	10,300	6,100	1:5	23.1%	8,370	23.1%
HAG	13/11/20	4,500 – 4,700	8,000	4,250	1:7	0.0%	6,450	37.2%
PXS	17/11/20	6,000 – 6,400	11,000	5,300	1:4	0.0%	9,000	40.6%

Các trạng thái đã cắt lỗ

Mã cổ phiếu	Ngày khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ ở dưới	Risk: Reward Ratio	Mức lỗ	Giá cao nhất từng đạt	Lợi nhuận cao nhất từng đạt
VSH	09/11/20	20,500 – 21,000	30,000	18,900	1:4	-10.0%	19,281	-8.2%
MFS	30/12/20	27,300 – 29,000	39,000	26,300	1:4	-9.3%	33,900	16.9%
BWE	30/12/20	30,800 – 33,300	42,800	29,300	1:2.3	-12.0%	33,765	1.4%
CMX	31/12/20	17,000 – 18,500	25,000	16,200	1:3	-12.4%	20,000	8.1%

2. Danh mục Nắm giữ (Holding portfolio)

Các mã được điều chỉnh giá mục tiêu

Mã cổ phiếu	Ngày ra khuyến nghị	Lần KN / Tổng số KN	Giá khi khuyến nghị	Giá mục tiêu cũ	Upside ban đầu	Tổng mức biến động	Ngày đóng khuyến nghị	Giá mục tiêu mới	Điều chỉnh giá mục tiêu
MWG	08/02/21	2/3	128,500	154,500	20.2%	133.4%	06/08/21	184,000	+19.1%
VHM*	16/11/20	1/2	76,600	88,315	15.3%	33.9%	31/5/21	102,300	+15.8%
HAH*	31/05/21	2/3	28,200	35,100	24.5%	105.5%	03/08/21	60,000	+70.9%
OCB*	20/05/21	1/2	20,720	24,800	19.7%	17.3%	02/08/21	27,700	+11.7%
HAH	02/04/21	1 / 2	24,650	29,800	20.9%	14.4%	31/05/21	35,100	+17.8%
MBB*	05/02/21	2 / 3	39,400	27,000	9.1%	130.6%	11/06/21	44,000	+62.9%
SBT*	02/11/20	1 / 2	18,500	22,200	20.0%	11.1%	08/02/21	24,000	+8.1%
ACB*	28/09/20	1 / 2	22,500	27,400	27.5%	26.7%	05/02/21	36,350	+32.7%
VPB*	28/09/20	1 / 2	22,800	27,400	20.2%	62.3%	05/02/21	40,000	+46.0%
MBB*	28/09/20	1 / 3	17,087	20,000	17.0%	44.8%	05/02/21	27,000	+35.0%
MWG*	31/07/20	1 / 3	73,470	123,000	67.4%	74.9%	08/02/21	154,500	+25.6%
PNJ*	31/07/20	1 / 2	51,000	74,200	45.5%	58.6%	08/02/21	86,000	+15.9%

(*): các cổ phiếu đã từng đạt giá mục tiêu của lần khuyến nghị hiện tại.

Lần khuyến nghị 1 là khuyến nghị lần đầu. Lần 2,3,...,n là các khuyến nghị điều chỉnh giá mục tiêu.

Tổng mức biến động được tính từ khi ra khuyến nghị lần đầu cho tới hiện tại.

FACTSET DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG NGÀY HÔM TRƯỚC

BIẾN ĐỘNG NGÀY

Chỉ số	Điểm số	Biến động	Điểm	Khối lượng GD (triệu CP)	Giá trị GD (tỷ đồng)	Số mã tăng	Số mã không đổi	Số mã giảm
VN - Index	1,301.12	-0.64%	-8.43	524.29	17,763.4	189	39	180
Vn30 - Index	1,412.45	-1.12%	-16.06	160.34	7,960.0	6	0	24
Vn - Mid	1,609.11	0.35%	5.66	195.77	6,184.6	33	3	34
HNX - Index	336.85	0.25%	0.84	118.69	2,963.8	107	64	180
Upcom - Index	91.55	0.02%	0.02	61.95	1,198.1	179	55	97
VNX-ALL	2,183.85	-0.56%	-12.36	581.37	19,636.1	219	71	198

BIẾN ĐỘNG TRONG NGÀY

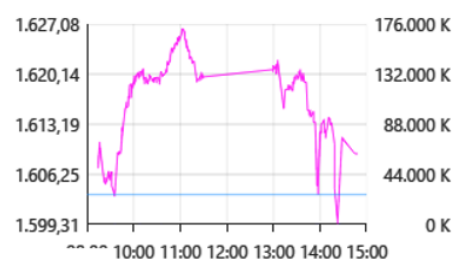
VN-INDEX



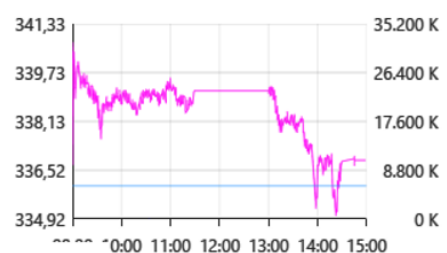
VN30



VN-MID



HNX-INDEX



UPCOM



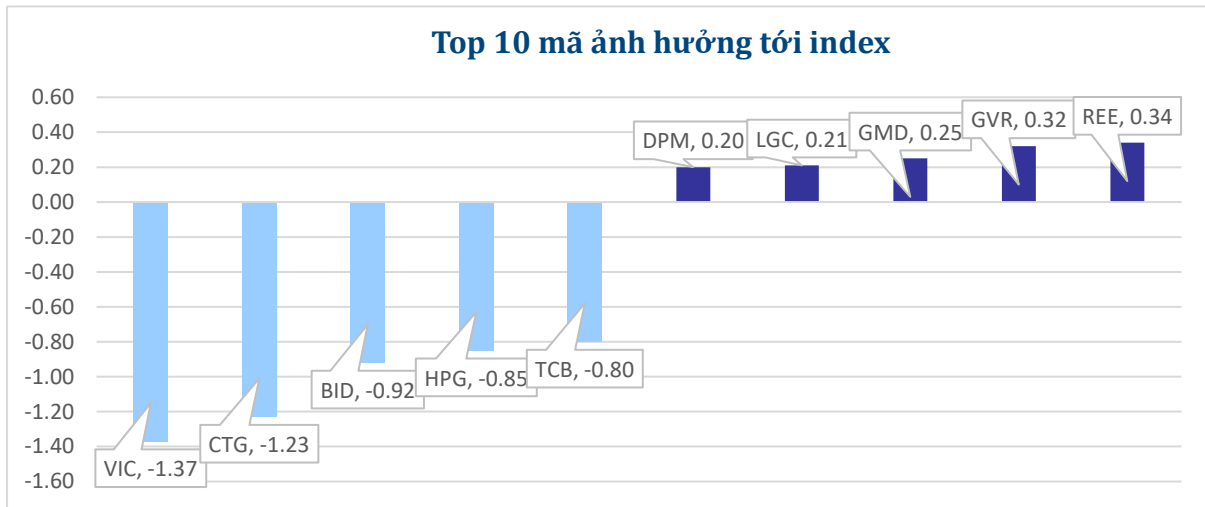
VNX-ALL



THANH KHOẢN NGÀY

Sàn	Giá trị giao dịch (tỷ đồng)	Thay đổi so với phiên trước	Khối lượng giao dịch (triệu CP)	Thay đổi so với phiên trước
HSX	17,763.42	5.86%	524.29	0.27%
HNX	2,963.80	30.12%	118.69	18.63%

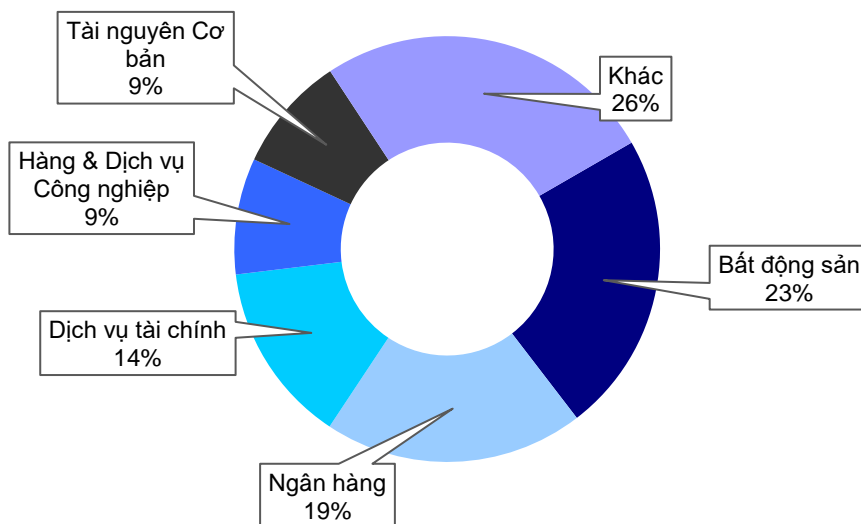
CỔ PHIẾU NỔI BẬT TRONG NGÀY



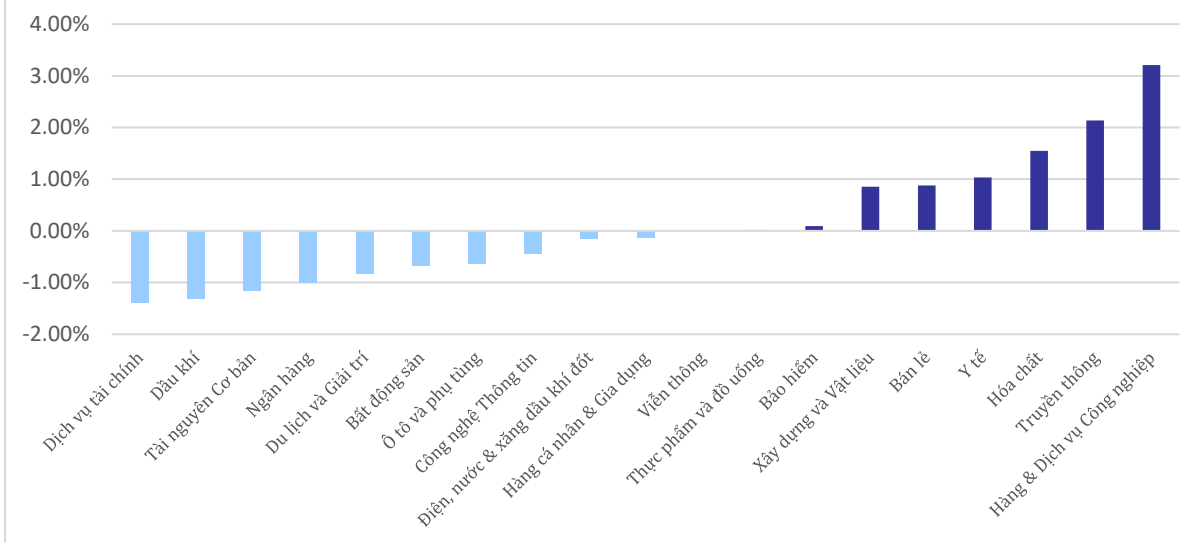
Top KLGĐ (triệu cổ phiếu)		Top GTGD (tỷ đồng)		Đột biến khối lượng (%KL/KL10 phiên)		Top tăng điểm với thanh khoản cao (>10 tỷ)		Top giảm điểm với thanh khoản cao (>10 tỷ)	
SHB	28.39	VHM	1,734.7	BWE	346%	APG	6.9%	FIT	-6.8%
CTG	21.09	SHB	807.4	AAT	264%	BWE	6.9%	TVB	-6.3%
KBC	18.25	SSI	745.7	GMD	263%	HAH	6.9%	VGS	-5.5%
HPG	13.86	CTG	683.3	TV2	209%	REE	6.9%	VIX	-4.7%
VHM	13.18	MBB	671.1	DPG	207%	TV2	6.9%	PDR	-3.8%

NHÓM NGÀNH

Thanh khoản ngành trong ngày



Biến động các nhóm ngành trong ngày

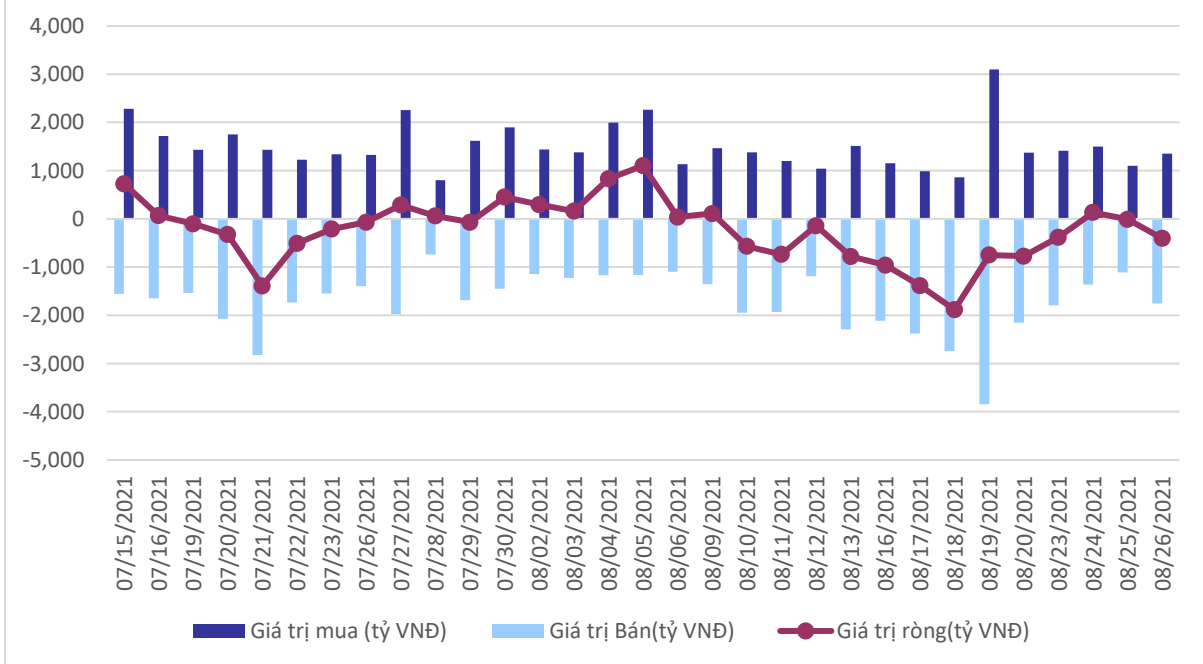


GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE bán ròng 403.69 tỷ đồng còn trên HNX mua ròng 17.46 tỷ đồng.

Top CP mua ròng	Giá trị mua ròng (tỷ đồng)	Top CP bán ròng	Giá trị bán ròng (tỷ đồng)
MBB	82.03	VHM	205.51
VNM	43.12	CTG	85.31
E1VFN30	22.15	HPG	47.52
DHC	18.78	GMD	46.95
SAB	15.98	MSN	29.87

Giao dịch khối ngoại 30 phiên gần nhất trên HOSE





XẾP HẠNG CỔ PHIẾU

Chỉ số tham chiếu: **VN - Index.**

Kỳ hạn đầu tư: **6 đến 18 tháng**

Khuyến nghị	Định nghĩa
Mua	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng $\geq 15\%$ Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
Tích lũy	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ 5% đến 15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
Trung lập	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng trung lập
Giảm tỷ trọng	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -15% to -5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực
Bán	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng nhỏ hơn -15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực

XẾP HẠNG NGÀNH

Chỉ số tham chiếu: **VN - Index**

Kỳ hạn đầu tư: **6 đến 18 tháng**

Xếp loại	Định nghĩa
Vượt trội	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index lớn hơn 5% Hoặc triển vọng ngành tích cực
Trung lập	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index từ -5% đến 5% Hoặc triển vọng ngành trung lập
Kém hiệu quả	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index nhỏ hơn -5% Hoặc triển vọng ngành kém tích cực

KHUYẾN CÁO

Các nhận định trong báo cáo này phản ánh quan điểm riêng của người viết về mã chứng khoán hoặc tổ chức phát hành. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Guotai Junan Việt Nam Securities không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào được đề cập trong bản báo cáo này. Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nhận được thù lao dựa trên các yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng và độ chính xác của nghiên cứu, phản hồi của khách hàng, yếu tố cạnh tranh và doanh thu tổng thể của công ty, bao gồm doanh thu từ/trong số các đơn vị kinh doanh khác. Guotai Junan Việt Nam và cán bộ, giám đốc, nhân viên có thể có mối liên hệ đến bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong tài liệu này (hoặc trong bất kỳ khoản đầu tư nào có liên quan).

Báo cáo này đã được chuẩn bị trên cơ sở thông tin được cho là đáng tin cậy tại thời điểm công bố. Guotai Junan Việt Nam không tuyên bố hay bảo đảm về tính đầy đủ và chính xác của thông tin đó. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư tổ chức và khách hàng cá nhân của Guotai Junan Việt Nam tại Việt Nam và ở nước ngoài theo luật pháp và quy định có liên quan rõ ràng cho quốc gia nơi báo cáo này được phân phối không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này.

Báo cáo này không được sao chép, xuất bản hoặc phân phối lại bởi bất kỳ đối tượng nào cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của đại diện ủy quyền của Guotai Junan Việt Nam. Vui lòng dẫn nguồn khi trích dẫn.

GUOTAI JUNAN VIETNAM RESEARCH & INVESTMENT STRATEGY

Thành viên	Vị trí	Phụ trách	Email	Ext.
Võ Thế Vinh	Trưởng phòng	Phân tích & Chiến lược Đầu tư	vinhvt@gtjas.com.vn	704
Đỗ Trung Nguyên	Phó phòng	Chiến lược đầu tư	nguyendt@gtjas.com.vn	703
Trần Thị Hồng Nhung	Chuyên viên Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Ngân hàng	nhungtth@gtjas.com.vn	706
Đinh Quang Đạt	Chuyên viên Cao cấp Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Tiêu dùng	datdq@gtjas.com.vn	
Phí Công Linh	Chuyên viên Cao cấp Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Bất Động sản	linhpc@gtjas.com.vn	709

LIÊN HỆ	TRỤ SỞ CHÍNH HÀ NỘI	CHI NHÁNH TP. HCM
Điện thoại tư vấn: (024) 35.730.073	P9-10, Tầng 1, Chamvit Tower	Lầu 4, Số 2 BIS, Công Trường Quốc Tế, P. 6, Q. 3, Tp.HCM
Điện thoại đặt lệnh: (024) 35.779.999	Điện thoại: (024) 35.730.073	Điện thoại: (028) 38.239.966
Email: ivs@gtjas.com.vn	Fax: (024) 35.730.088	Fax: (028) 38.239.696
Website: www.ivs.com.vn		